



Phụ lục V
Appendix V

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS
PGT HOLDINGS JOINT STOCK COMPANY

Số: 02/2026/BC-PGT
No: 02/2026/BC-PGT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

TP. HCM, ngày 30 tháng 07 năm 2026
Ho Chi Minh City, July 30th, 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(6 tháng năm 2026)
(6 months year 2026)

Kính gửi:- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;

- Sở Giao dịch chứng khoán.

To: - The State Securities Commission;

- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS/ PGT HOLDINGS JOINT STOCK COMPANY

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of head office: Lầu 12 Tòa nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, Tp. Hồ Chí Minh/ 12th Floor, Pax Sky Building, 144-146-148 Le Lai, Ben Thanh Ward, Ho Chi Minh City.

- Điện thoại/Telephone: 028.6684.044

Fax: 02835124124 Email: info@pgt-holdings.com

- Vốn điều lệ/Charter capital: 92.418.010.000 VNĐ (Bằng chữ: Chín mươi hai tỷ bốn trăm mười tám triệu nghìn đồng/ Ninety-two billion, four hundred

and eighteen million, ten thousand dong)

- Mã chứng khoán/Stock symbol: PGT

- Mô hình quản trị công ty/Governance model:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc /General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/The implementation of internal audit: Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/2026/NQ/ĐHĐCĐ	18/05/2026	Đại hội đồng cổ đông thường niên Annual General Meeting of Shareholders

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo bán niên/ Báo cáo thường niên)/ Board of Directors (Semiannual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TV/HĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông Ryotaro Ohtake Mr. Ryotaro Ohtake	Chủ tịch - Thành viên HĐQT- không điều hành Chairman -Non-executive members of the Board	26/05/2025	11/07/2025 bổ nhiệm chức chủ tịch HĐQT 11/07/2025 appointing the Chairman of the BOD
2	Ông Kakazu Shogo	Thành viên HĐQT	26/05/2025	28/7/2020 bãi nhiệm chức chủ tịch HĐQT July 28, 2020 dismissing the Chairman of the

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
	Mr. Kakazu Shogo	Member of the Board of Directors		BOD
3	Ông Shimabukuro Yoshihiko Mr. Shimabukuro Yoshihiko	Thành viên HĐQT - không điều hành Non-executive members of the Board	26/05/2025	
4	Bà Yamazaki Hitomi Ms. Yamazaki Hitomi	Thành viên HĐQT Non-executive members of the Board	26/05/2025	Nộp đơn từ chức ngày 20/11/2025 Submit resignation letter on November 20, 2025 Miễn nhiệm ngày 18/05/2026 Dismissal date: May 18, 2026
5	Ông Lê Quốc Duy Mr Le Quoc Duy	Thành viên HĐQT - không điều hành Non-executive members of the Board	26/05/2025	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Ông Ryotaro Ohtake Mr. Ryotaro Ohtake	06	100%	
2	Ông Kakazu Shogo Mr. Kakazu Shogo	06	100%	

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
3	Ông Shimabukuro Yoshihiko Mr. Shimabukuro Yoshihiko	06	100%	
6	Bà Yamazaki Hitomi Ms. Yamazaki Hitomi	0	0	Nộp đơn từ chức Thành viên HĐQT ngày 20/11/2025 Submit resignation on November 20, 2025
7	Ông Lê Quốc Duy Mr Le Quoc Duy	06	100%	Bắt đầu bổ nhiệm 26/05/2025 The date for becoming BOD member 26/05/2025

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo bán niên/ Báo cáo thường niên)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report):

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
1	01/2026/NQ-HĐQT-PGT	11/02/2026	Thông qua ký hợp đồng với Javico Approve sign contract with Javico	100%
2	02/2026/NQ-HĐQT-PGT	11/02/2026	Thông qua ký hợp đồng với công ty liên kết Approve sign contract with Related company	100%
3	03/2026/NQ-HĐQT-PGT	12/02/2026	Thông qua thay đổi thang bảng lương Approve for change the salary scale	100%
4	04/2026/NQ-HĐQT-PGT	24/03/2026	Gia hạn ĐHCĐ năm 2026 Extend AGM 2026	100%
5	05/2026/NQ-HĐQT-PGT	20/04/2026	Thông qua tài liệu họp ĐHCĐ năm 206 - Lần 1 Approve AGM documents 2026 - 1st	100%

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
6	06/2026/NQ-HĐQT-PGT	14/05/2026	Thông qua tài liệu hợp ĐHCĐ năm 206 - Lần 2 <i>Approve AGM documents 2026 - 2nd</i>	100%

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo bán niên/ Báo cáo thường niên)/*Board of Supervisors/Audit Committee* (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ *Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:*

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Ông Nguyễn Minh Dương <i>Mr. Nguyen Minh Duong</i>	Trưởng ban kiểm soát <i>Head of BOS</i>	Bầu từ ngày 26/05/2025 <i>from May 26, 2025</i>	
2	Bà Nguyễn Thị Phương Tâm <i>Ms. Nguyen Thi Phuong Tam</i>	Thành viên ban kiểm soát <i>Member of BOS</i>	Bầu từ ngày 26/05/2025 <i>from May 26, 2025</i>	
3	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo <i>Ms. Nguyen Thi Phuong Thao</i>	Thành viên ban kiểm soát <i>Member of BOS</i>	Bầu từ ngày 26/05/2025 <i>from May 26, 2025</i>	

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
2	Ông Nguyễn Minh Dương <i>Mr. Nguyen Minh Duong</i>	01	100%	100%	Trở thành Trưởng BKS từ ngày 26/05/2025 <i>The date of becoming Head of BOS from May 26, 2025</i>
4	Bà Nguyễn Thị Phương Tâm <i>Ms. Nguyen Thi Phuong Tam</i>	01	100%	100%	TV BKS từ ngày 26/05/2025 <i>The date of becoming BOS from May 26, 2025</i>

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán Members of Board of Supervisors/Audit Committee	Số buổi họp tham dự Number of meetings attended	Tỷ lệ tham dự họp Attendance rate	Tỷ lệ biểu quyết Voting rate	Lý do không tham dự họp Reasons for absence
5	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo Ms. Nguyen Thi Phuong Thao	01	100%	100%	TV BKS từ ngày 26/05/2025 The date of becoming BOS from May 26, 2025

- Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:
- Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:
- Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/Members of Board of Management	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /
1	Ông Kakazu Shogo/ Tổng giám đốc Mr. Kakazu Shogo/ General Director	16/05/1981	Cử nhân kinh tế Bachelor of Economic	01/2016
2	Bà Nguyễn Thị Thanh Chi/ Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Ms. Nguyen Thi Thanh Chi/ Deputy General Director cum Chief Accountant	08/03/1986	Cử nhân Bachelor	24/04/2019

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên Name	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm Date of appointment/ dismissal
Nguyễn Thị Thanh Chi Ms. Nguyen Thi Thanh Chi	08/03/1986	Cử nhân Bachelor	24/04/2019

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo bán niên/ Báo cáo thường niên) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
1	Ông Ryotaro Ohtake Mr. Ryotaro Ohtake		Chủ tịch HĐQT Chairman of BOD						
2	Ông Kakazu Shogo Mr. Kakazu Shogo		Thành viên HĐQT- Tổng Giám đốc Member of BOD – General Director						
3	Ông Shimabukuro Yoshihiko		Thành viên HĐQT Member of BOD						

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
	Mr. Shimabukuro Yoshihiko								
4	Bà Yamazaki Hitomi Ms. Yamazaki Hitomi		Thành viên HĐQT <i>Member of BOD</i>			26/05/2025	18/05/2026		
5	Ông Lê Quốc Duy Mr. Le Quoc Duy		Thành viên HĐQT <i>Member of BOD</i>						
6	Ông Nguyễn Minh Dương Mr. Nguyen Minh Duong		Trưởng ban kiểm soát <i>Head of Supervisory Board</i>			26/05/2025			
7	Bà Nguyễn Thị Phương Tâm Ms. Nguyen Thi Phuong Tam		Thành viên Ban kiểm soát <i>Member of the Supervisory Board</i>			26/05/2025			
8	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo Ms. Nguyen Thi		Thành viên Ban kiểm soát <i>Member of the</i>			26/05/2025			

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
	Phuong Thao		Supervisory Board						
9	Nguyễn Thị Thanh Chi <i>Ms. Nguyen Thi Thanh Chi</i>		Phó tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng <i>Deputy General Manager and Chief Accountant</i>			24/04/2019			
10	Tổng Nguyễn Thị Thùy Tiên <i>Ms. Tong Nguyen Thi Thuy Tien</i>		Thư ký HĐQT + Người công bố thông tin/ BOD Secretary+ <i>Information disclosure</i>			03/12/2022			
11	Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist <i>SaiGon Tourist Transport Corporation</i>		Công ty do Kakazu Shogo làm Tổng giám đốc <i>Company by Kakazu Shogo as General Director</i>						

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
12	Công ty Cổ phần PGT Solutions <i>PGT Solutions Joint Stock Company</i>		Công ty con <i>Subsidiaries</i>	0313648575	Lầu 12, Tòa nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp. HCM				
13	Công ty TNHH BMF MicroFinance <i>BMF MicroFinance Co., Ltd</i>		Công ty con <i>Subsidiaries</i>	Giấy chứng nhận thành lập số 7FC	No.192 Kabar Aye Pagoda Road, Bahan Township, Yangon, Myanmar				
14	Công ty Cổ phần All Corporation <i>All Corporation</i>		Chủ tịch HĐQT Ryotaro Ohtake là Đại diện pháp luật Công ty <i>Chairman of the Board of Directors Ryotaro Ohtake is the Legal Representative of</i>	010001061057	3-9-18 Ginza, Chouku, Tokyo, Nhật Bản				

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
			<i>the Company</i>						
15	Công ty TNHH Nhóm Quản lý Khách sạn Hào Quang <i>Halo Hotel Management Group Company Limited</i>		TV HĐQT Kakazu Shogo là chủ sở hữu và TV BGĐ Nguyễn Thị Thanh Chi là Giám đốc <i>Board member Kakazu Shogo is the owner and Board member Nguyễn Thị Thanh Chi is the director</i>	0312685380	Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh				
16	Công ty TNHH Đầu tư Vina Terrace <i>Vina Terrace Investment Company Limited</i>		Bà Nguyễn Thị Thanh Chi là Giám đốc <i>Ms. Nguyen Thi Thanh Chi is the director</i>	0317090852	Phòng 903, Tầng 9, Tòa nhà Diamond Plaza, 34 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam				

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
17	Công ty TNHH Thương mại Dầu tư Halo <i>Halo Investment Trading Company Limited</i>		Bà Nguyễn Thị Thanh Chi là Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc <i>Ms. Nguyen Thi Thanh Chi is the President and General Director</i>	0317084827	Lầu 1, 95 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam				
18	Công Ty TNHH The Classlib <i>The Classlib Company Limited</i>		Thành viên HĐQT Lê Quốc Duy làm Giám đốc <i>Board Member Mr. Le Quoc Duy as Director</i>	0313916707	Tầng 5, Tòa nhà More, 83B Hoàng Sa, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam				
19	Công Ty TNHH Urbanos <i>Urbanos Company Limited</i>		Thành viên HĐQT ông Lê Quốc Duy làm Tổng giám đốc <i>Board Member</i>	0316441667	Tầng 1, Tòa nhà Vitic, số 6B Nguyễn Thành Ý, phường Đa Kao, Quận 1, TP HCM,				

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
			Mr. Le Quoc Duy <i>as General Director</i>		Việt Nam				
20	Công Ty Cổ Phần Nhân Lực Việt Nam Nhật Bản		Ông Kakazu Shogo và Bà Nguyễn Thị Thanh Chi là Thành viên HĐQT <i>Mr Kakazu Shogo and Ms Nguyen Thi Thanh Chi are Member of BOD</i>	0106481832	Số 7, ngách 25/43 Vũ Ngọc Phan, phường Láng, Thành phố Hà Nội				

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organizations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of	Ghi chú Note
------------	---------------------	-----------------------------------	---------------------------------	---------------------------------------	---------------------------------	-------------------------------	---	-----------------

Name of organization/ individual	Relationship with the Company	Cấp NSH No. * date of issue, place of issue	Chỉ liên hệ Address	Time of transactions with the Company	ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	transaction

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organizations).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Chức vụ tại CTNY Position at the listed Company	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No., date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát Name of subsidiaries or companies which the Company control	Thời điểm giao dịch Time of transaction	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, total value of transaction	Ghi chú Note

Stt No.	Họ tên Name	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	Mother: Kakazu Kazue	None					
	Chị: Kinjo Namiko Sister: Kinjo Namiko	Không None			0	0%	
	Em: Kakazu Naoya Sister: Kakazu Naoya	Không None			0	0%	
2	Ryotaro Ohtake Mr. Ryotaro Ohtake	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board</i>			0	0%	
	Bố: Tsuneo Ohtake Father: Tsuneo Ohtake	Không None			0	0%	
	Mẹ: Reiko Ohtake Mother: Reiko Ohtake	Không None			0	0%	
3	Shimabukuro Yoshihiko	Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>			0	0%	
	Vợ: Shimabukuro Yuko Wife: Shimabukuro Yuko	Không None			0	0%	
	Con: Shimabukuro Yoshinori Child: Shimabukuro Yoshinori	Không None			819,740	8.87%	

Stt No.	Họ tên Name	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
4	Yamazaki Hitomi <i>Ms Yamazaki Hitomi</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of BOD</i>			0	0%	Đã miễn nhiệm ngày 18/05/20 26 <i>Dismissed on May 18, 2026</i>
5	Lê Quốc Duy <i>Mr. Le Quoc Duy</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of BOD</i>			0	0%	
6	Nguyễn Minh Dương <i>Mr. Nguyen Minh Duong</i>	Trưởng Ban kiểm soát <i>Head of Supervisory Board</i>			0	0%	
	Chà Nguyễn Tấn Lộc: mất <i>Father Nguyen Tan Loc: passed away</i>	Không <i>None</i>			0	0%	

Stt No.	Họ tên Name	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	Mẹ Hồ Thị Chen <i>Mother: Ho Thi Chen</i>	Không <i>None</i>			0	0%	
	Chị Nguyễn Thị Kim Thanh <i>Sister: Nguyen Thi Kim Thanh</i>	Không <i>None</i>			0	0%	
	Anh Nguyễn Văn Vũ <i>Brother: Nguyen Van Vu</i>	Không <i>None</i>			0	0%	
	Anh Nguyễn Văn Đoàn <i>Brother: Nguyen Van Doan</i>	Không <i>None</i>			0	0%	
	Anh Nguyễn Hồng Thái <i>Brother: Nguyen Hong Thai</i>	Không <i>None</i>			0	0%	
	Em Nguyễn Thị Mỹ Trân <i>Sister: Nguyen Thi My Tran</i>	Không <i>None</i>			0	0%	
	Em Nguyễn Thị Huỳnh Trang <i>Sister: Nguyen Thi Huynh Trang</i>	Không <i>None</i>			0	0%	
	Vợ Lưu Bảo Châu	Không			0	0%	

Stt No.	Họ tên Name	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
	Wife: Luu Bao Chau	None					
	Con Nguyễn Minh Phúc Child: Nguyen Minh Phuc	Không None			0	0%	
7	Nguyễn Thị Phương Tâm Ms Nguyen Thi Phuong Tam	Thành viên BKS Member of BOS			0	0%	
	Cha Nguyễn Văn Thành Father Mr Nguyen Van Thanh	Không None			0	0%	
	Mẹ Trang Thị Kim Phượng Mother Ms Trang Thi Kim Phuong	Không None			0	0%	
	Chị Nguyễn Thị Phương Thảo Sister Ms Nguyen Thi Phuong Thao	Không None			0	0%	
8	Nguyễn Thị Phương Thảo Ms Nguyen Thi Phuong Thao	Thành viên BKS Member of BOS			0	0%	
	Bố: Nguyễn Tuấn Anh Father: Mr Nguyen Tuan Anh	Không None			0	0%	

Stt No.	Họ tên Name	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
	Mẹ: Võ Thị Sơn Mother: Ms Vo Thi Son	Không None			0	0%	
	Chị: Nguyễn Phương Tâm Sister: Ms Nguyen Phuong Tam	Không None			0	0%	
	Em: Nguyễn Tuấn Tú Brother: Mr Nguyen Tuan Tu	Không None			0	0%	
	Chồng: Trần Văn Hoàng Husband: Mr Tran Van Hoang	Không None			0	0%	
	Con: Trần Minh Long Son: Mr Tran Minh Long	Không None			0	0%	
9	Nguyễn Thị Thanh Chi Ms. Nguyen Thi Thanh Chi	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế Toán Trưởng Deputy General Director cum Chief Accountant			0	0%	

Stt No.	Họ tên Name	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
	Bố: mất Father: passed away	Không None			0	0%	
	Mẹ: Nguyễn Thị Thanh Hải Mother: Nguyen Thi Thanh Hai	Không None			0	0%	
	Anh: Nguyễn Trường Sơn Brother: Nguyen Truong Son	Không None			0	0%	
	Chị: Nguyễn Thị Thanh Trúc Sister: Nguyen Thi Thanh Truc	Không None			0	0%	
	Anh: Nguyễn Trường Giang Brother: Nguyen Truong Giang	Không None			0	0%	
	Anh: Nguyễn Trường Thành Brother: Nguyen Truong Thanh	Không None			0	0%	
	Anh: Nguyễn Trường Nhân Brother: Nguyen Truong Nhan	Không None			0	0%	
	Chồng: Nguyễn Lê Duy Phương	Không			0	0%	

Stt No.	Họ tên Name	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
	Husband: Nguyen Le Duy Phuong	None					
	Con: Nguyễn Thủy Phương Anh Child: Nguyen Thuy Phuong Anh	Không None			0	0%	
10	Tổng Nguyễn Thị Thủy Tiên Ms. Tong Nguyen Thi Thuy Tien	Thư ký HĐQT + Người công bố thông tin/ BOD Secretary+ Information disclosure			0	0%	
	Bố: Tống Văn Tiền Mr. Tong Van Tien	Không None			0	0%	
	Mẹ: Nguyễn Thị Thanh Trúc Ms. Nguyen Thi Thanh Truc	Không None			0	0%	
	Em: Tống Nguyễn Thiên Hương Ms. Tong Nguyen Thien Huong	Không None			0	0%	
	Em: Tống Nguyễn Thành Tài Mr. Tong Nguyen Thanh Tai	Không None			0	0%	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company:

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên;

- As above;

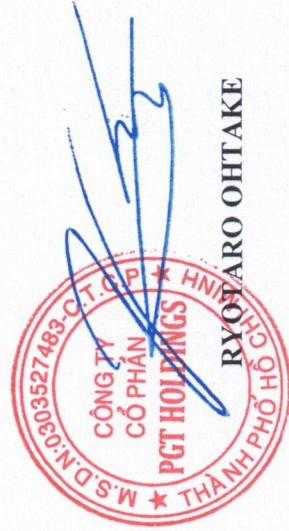
- Lưu: VT ,...

- Archived: Document,...

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and stamp)



RYOTARO OHTAKE